

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày: 12 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Vạn và bà Nguyễn Thanh Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh năm 1981, tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Buôn Hoai, xã Chư Băh, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và con bà Nguyễn Thị H; có vợ Trần Thị L (*đã ly hôn*) và 01 con; tiền án: Bản án số 45/2021/HS-ST ngày 08/7/2021, Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, ngày 26/8/2021 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; bắt tạm giữ ngày 24/9/2022; đang tạm giam; có mặt.

Bị hại: Chị Triệu Thị B, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố Nghĩa Thắng, phường Quảng Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Mai Thế D; địa chỉ: Tổ 4, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 24/9/2022, L đi bộ từ chùa Pháp Hoa đến khu vực gầm cầu vượt Đắk Nông, khi đi qua cửa hàng bán phụ liệu làm tóc “Yến Nhi” thuộc tổ 2, phường Nghĩa Thành, L nhìn thấy trên vỉa hè trước cửa hàng dựng 01 xe mô tô BKS 59G1-397.37, trên xe gắn sẵn chìa khóa và không có người trông coi nên L nảy sinh

ý định trộm cắp. L đi đến vị trí dựng xe, dắt xe ra đường rồi nổ máy điều khiển xe về hướng huyện Đắk Song. Trên đường đi, L dừng lại mở cốp xe để xem có tài sản gì không thì thấy trong cốp có 01 ví da màu đen, bên trong ví có số tiền 4.000.000đ, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 59G1-397.37 cùng một số giấy tờ cá nhân. L lấy số tiền 4.000.000đ và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cất vào người, còn chiếc ví và các giấy tờ cá nhân khác L vứt ở lề đường (*không rõ vị trí*). Sau đó L tiếp tục điều khiển xe đến xã Nam Bình, huyện Đắk Song, sử dụng 1.900.000đ mua 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S, sử dụng 1.595.000đ tiêu xài, còn lại 505.000đ L cất giữ trong người.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi L đang điều khiển xe 59G1-397.37 trên Quốc lộ 14, thuộc địa phận xã Nam Bình, huyện Đắk Song thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Song kiểm tra hành chính, L khai báo nguồn gốc xe như trên, sau đó Công an huyện Đắk Song tạm giữ người, phương tiện.

Kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐG ngày 27/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự, thành phố Gia Nghĩa, kết luận: Tại thời điểm ngày 24/9/2022, xe mô tô BKS 59G1-397.37 trị giá 7.085.000 đồng.

Cáo trạng số 94/CT-VKS-GN ngày 25 tháng 11 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội và không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đối với bị cáo. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị chấp nhận Công an thành phố Gia Nghĩa trả lại số tiền 505.000đ, 01 xe mô tô BKS 59G1-39737 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho chị Triệu Thị B.

Việc bồi thường: Chấp nhận bị hại không yêu cầu bồi thường số tiền 3.495.000đ.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng khác đã tranh tụng tại phiên tòa. Ngày 24/9/2022, Lê Văn L đã lén lút chiếm đoạt của chị Triệu Thị B 01 xe mô tô BKS 59K1-397.37 trị giá 7.085.000đ và số tiền 4.000.000đ. Tổng số tiền chiếm đoạt là 11.085.000đ. Vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Văn L phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự “*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) ”

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo thì mới có đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa chị Triệu Thị B không yêu cầu Lê Văn L phải bồi thường số tiền 3.495.000đ. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị hại nên cần chấp nhận và không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S là tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Ngày 09/11/2022 Công an thành phố Gia Nghĩa trả lại số tiền 505.000đ, 01 xe mô tô BKS 59G1-39737 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho chị Triệu Thị B là có căn cứ cần chấp nhận.

[8] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đối với bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 24/9/2022.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Chấp nhận ngày 09/11/2022 Công an thành phố Gia Nghĩa trả lại số tiền 505.000đ, 01 xe mô tô BKS 59G1-39737 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho chị Triệu Thị B.

2.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S (đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000đ án phí hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**